

**DANH MỤC DỰ TRÙ HOÁ CHẤT - DỤNG CỤ PHỤC VỤ GIẢNG DẠY
HỌC KỲ 2/2024-2025**

STT	Tên hàng hóa chất - Dụng cụ	Đ.V.T	SL	Ghi chú
1	Creatinin	Hộp	1	Hãng Biosystems
2	Acid uric	Hộp	1	Hãng Biosystems
3	AST	Hộp	1	Hãng Biosystems
4	Cholesterol	Hộp	1	Hãng Biosystems
5	Que nước tiểu 10 thông số	Hộp	1	Hãng LabStrip U11Plus
6	Chất chuẩn xét nghiệm hoá sinh (Standard)	Lọ	1	Hãng Biosystems
7	Nội kiểm hoá sinh (Control Serum 1)	Lọ	1	Hãng Biosystems
8	Nội kiểm hoá sinh (Control Serum 2)	Lọ	1	Hãng Biosystems
9	Đĩa kháng sinh Amocixyclin Clavuvac (AC)	Lọ (50 đĩa)	1	
10	Đĩa kháng sinh Ceftaroline	Lọ (50 đĩa)	1	
11	Đĩa kháng sinh Ciprofloxacin	Lọ (50 đĩa)	1	
12	Đĩa kháng sinh Doxycycline	Lọ (50 đĩa)	1	
13	Đĩa kháng sinh Erythromycin	Lọ (50 đĩa)	1	
14	Đĩa kháng sinh Gentamicin	Lọ (50 đĩa)	1	
15	Que cấy vi khuẩn nhựa vô trùng 5µ	Bịch	2	
16	Bộ IDS14 định danh trực khuẩn gram âm	Hộp	1	
17	Bộ thuốc nhuộm lao	Hộp	1	
18	Bộ thuốc nhuộm Gram	Hộp	1	
19	HCG strip	Test	10	
20	HCV	Test	10	
21	HPV Fastep	Test	10	
22	influenza A/G	Test	10	
23	H.pylori Ag	Test	10	
24	H.pylori Ab	Test	10	
25	Bộ định nhóm máu Spectrum	HỘP	7	Gồm AntiA, Anti B, Anti AB, Anti D
26	Bơm tiêm 1ml	Hộp	2	
27	Bơm tiêm 3ml	Hộp	3	
28	Bơm tiêm 5ml	Hộp	2	

STT	Tên hàng hóa chất - Dụng cụ	Đ.V.T	SL	Ghi chú
29	Băng cá nhân	Hộp	5	
30	Kim cánh bướm 23G	Hộp	2	
31	Lancets	Hộp	1	
32	Cồn 90 ⁰	Chai	3	500ml
33	Gòn viên	Bịch	1	HS(1) + HH(1)
34	Khẩu trang	Hộp	5	
35	Lá kính (lamen)	Hộp	3	
36	Lam kính	Hộp	6	
37	Ống nghiệm EDTA(2ml)	Hộp/100	4	
38	Ống nghiệm EDTA(0,5ml)	Hộp/100	1	
39	Pipet pasteur nhựa 1 ml	Bịch	2	
40	Quả bóp cao su	Cái	2	
41	Ống micro haematocrit 100 pcs	Hộp	1	
42	Thuốc nhuộm Giemsa	Chai/500Ml	1	
43	Ống đựng phân	Bịch	1	
44	Tăm bông y tế	Bịch	5	que nhựa
45	Dầu soi	chai	1	
46	Bình nón có nút mài (100 ml)	Cái	20	
47	Ống chuẩn Oxalic acid (0,1 N)	Ống	5	
48	Ống chuẩn natri thiosulfate (0,1 N)	Ống	5	
49	Dịch truyền (NaCl 0,9%)	Chai	10	
50	Tăm bông y tế bạch tuyết	Bịch	10	
51	Máy huyết áp	Bộ	10	
52	Nước muối sinh lý (rửa vết thương)	Chai	15	
53	Băng keo cá nhân	Hộp	5	
54	Nước cất pha tiêm	Lốc	20	
55	Băng keo lùa urgo (2,5 cm*5m)	Lốc	10	
56	Găng tay size S	Hộp	15	không bột
57	Găng tay sạch (size M)	Hộp	15	không bột
58	Găng tay sạch (size L)	Hộp	10	không bột
59	Kim rút thuốc 18	Hộp	5	
60	Cồn 70 độ	lít	11,5	
61	Nhiệt kế thủy ngân	cây	10	

STT	Tên hàng hóa chất - Dụng cụ	Đ.V.T	SL	Ghi chú
62	Gạc dày 17x8cm	Thùng	2	
63	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Chai	20	
64	Dung dịch xà bông rửa tay	Chai	6	
65	Nước lau sàn	Chai	2	
66	Nước rửa chén	Chai (1 lít)	3	